

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7913**/BTC-CST

Hà Nội, ngày **11** tháng **6** năm 2026

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 3263/BTP-CQLTHADS ngày 14/5/2026 của Bộ Tư pháp đề nghị ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên (*gửi kèm hồ sơ dự thảo Thông tư*).

Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia đối với dự thảo Thông tư.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí) trước ngày **22 / 6 /2026**.

(Thông tin liên hệ: bà Lê Hà Thu, chuyên viên Phòng Phí, lệ phí, Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí. Số điện thoại di động: 0972437777, địa chỉ hòm thư điện tử: lehathu@mof.gov.vn)

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT (Đề đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Cổng pháp luật quốc gia);
- Lưu: VT, Cục CST (P5). **(05b) Jr**

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2022/NĐ-CP và Nghị định số 373/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.

Điều 2. Người nộp phí

Cá nhân đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên, đề nghị bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thừa hành viên phải nộp phí tham dự kiểm tra kết quả tập sự Thừa hành viên, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên (bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại) theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên, bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thừa hành viên theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 4. Mức thu phí

1. Phí tham dự kiểm tra kết quả tập sự Thừa hành viên: 2.700.000 đồng/hồ sơ.
2. Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên
 - a) Bổ nhiệm Thừa hành viên: 800.000 đồng/hồ sơ.
 - b) Bổ nhiệm lại Thừa hành viên: 500.000 đồng/hồ sơ

Điều 5. Khai, thu, nộp phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo một trong các phương thức quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

2. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, bao gồm tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản liên quan trong quá trình thu phí. Nguồn chi phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thu phí thực hiện khai, thu, nộp phí và quyết toán số tiền phí thu được theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm
2. Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại và Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành

lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc khai, thu, nộp, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2022/NĐ-CP và Nghị định số 373/2025/NĐ-CP; Nghị định số 347/2025/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và Thông tư số 32/2025/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

4. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thuế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (170b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên

(Kèm theo công văn số 7913/BTC-CST ngày 11/6/2026 của Bộ Tài chính)

Ngày 21/01/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 159/QĐ-TTg của về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành án dân sự (THADS) trong đó giao: “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng THADS*”, hoàn thành trong tháng 12/2026.

Ngày 13/01/2026, Bộ Tài chính có công văn số 455/BTC-PC gửi Bộ Tư pháp đề nghị xây dựng Đề án thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên, phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa hành viên.

Ngày 14/5/2026, Bộ Tài chính nhận được công văn số 3263/BTP-CQLTHADS của Bộ Tư pháp đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại (sau đây gọi chung là Thông tư 223), được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BTC.

Để đảm bảo kịp thời thực hiện theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Một là, thực hiện các chủ trương, giải pháp đặt ra tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 10 năm 2021-2030 và các Nghị quyết có liên quan của Đảng và Nhà nước về cải cách chính sách thuế, phí, lệ phí, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH về thuế, phí như sau:

“Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu...”

- Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đối với phí và lệ phí: *“rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật phí và lệ phí theo hướng khai thác hiệu quả nguồn thu phí, lệ phí từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; thực hiện lộ trình tăng mức thu phí nhằm từng bước tính đủ chi phí trong mức thu phí;...”*

- Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội Nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả chủ trương: *“Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm;...”*

Hai là, góp phần thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng tại các văn bản liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có: (i) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (ii) Quy định số 178/QĐ-TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”*); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Ba là, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, cụ thể:

- Ngày 05/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật THADS, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, trong đó xác định rõ *“văn phòng THADS là tổ chức hành nghề của Thừa hành viên để thực hiện việc tổ chức thi hành án và các công việc khác theo quy định của pháp luật”*.

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện và thủ tục hành chính, Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng THADS, Thừa hành viên không quy định các nội dung liên quan đến TTHC về

thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với văn phòng THADS.

- Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), trong đó quy định: toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, đồng thời, bỏ cơ chế trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Phí và lệ phí. Do đó, các quy định về việc quản lý và sử dụng phí cần điều chỉnh phù hợp.

Căn cứ theo các quy định nêu trên thì việc xây dựng dự thảo Thông tư là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

- Theo quy định tại Luật THADS, Văn phòng Thừa phát lại đổi tên thành Văn phòng THADS, Thừa phát lại đổi tên thành Thừa hành viên, do đó cần điều chỉnh các quy định pháp luật hiện hành về thu, nộp phí liên quan đến Thừa hành viên bảo đảm thống nhất với quy định mới của Luật THADS.

- Theo khoản 2, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, hiện nay thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại Thừa phát lại đã được phân cấp và thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, trong đó Sở Tư pháp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn để tham mưu UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại. Do đó, cần sửa đổi quy định về tổ chức thu phí tại Thông tư 223.

- Triển khai các kết luận, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, thu hẹp ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, việc rà soát, điều chỉnh hoặc cắt giảm các quy định về phí đối với Văn phòng THADS và Thừa hành viên là cần thiết theo hướng minh bạch, hợp lý, dễ thực hiện, đồng thời giảm gánh nặng tài chính cho xã hội và doanh nghiệp, khuyến khích người có đủ điều kiện gia nhập thị trường.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, để thực hiện Luật THADS, Luật NSNN, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện thì việc sửa đổi Thông tư 223 là cần thiết.

Qua rà soát thì cần phải sửa đổi 07/07 Điều của Thông tư 223. Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và tạo thuận lợi cho việc tra cứu, trích dẫn văn bản, Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 223.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

- Việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư 223 nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật về THADS, pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về NSNN và pháp luật quản lý thuế.

- Nội dung Thông tư đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Kế thừa quy định hiện hành đang thực hiện hiệu quả, còn phù hợp, đảm bảo khả thi trong thực hiện.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Tại Điều 1 Thông tư 223 quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại.”

- Theo quy định tại Thông tư 223 thì phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại gồm (i) phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại và (ii) phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại.

- Tại điểm 1 mục XIII phần A Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

- Tại khoản 2 Điều 114 Luật THADS quy định thay cụm từ “Thừa phát lại” bằng cụm từ “Thừa hành viên”, thay cụm từ “văn phòng thừa phát lại” bằng cụm từ “văn phòng THADS”.

- Tại Nghị định số 151/2026/NĐ-CP có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của Thừa hành viên; không quy định về tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động của văn phòng THADS (văn phòng thừa phát lại).

- Luật NSNN năm 2025 quy định toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN. Như vậy, quy định về quản lý và sử dụng phí tại Thông tư 223 là không còn phù hợp do không còn tỷ lệ phí được để lại cho tổ chức thu phí.

Căn cứ các quy định trên, dự thảo Thông tư quy định tên và phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

- Tên Thông tư: Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành Thừa hành viên

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.”

Đồng thời, rà soát toàn bộ dự thảo Thông tư thay cụm từ “Thừa phát lại” bằng cụm từ “Thừa hành viên”.

2. Bố cục của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 06 Điều quy định về: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Người nộp phí; Điều 3. Tổ chức thu phí; Điều 4. Mức thu phí; Điều 5. Khai, thu, nộp phí; Điều 6. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

3.1 Nội dung sửa đổi, bổ sung

3.1.1. Về người nộp phí

- Tại Điều 2 Thông tư 223 (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2021/TT-BTC) quy định:

“Điều 2. Người nộp phí

1. Cá nhân đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa phát lại, đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại, đề nghị bổ nhiệm lại Thừa phát lại phải nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại theo quy định tại Thông tư này.

2. Thừa phát lại khi nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại, đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại phải nộp phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo quy định tại Thông tư này.”

- Tại Điều 8 và Điều 12 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP quy định người đề nghị bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thừa hành viên phải nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên theo quy định của pháp luật về phí,

lệ phí (không quy định về tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động của Văn phòng THADS).

- Tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP quy định: “2. Việc tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.”

- Tại điểm b khoản 7 Điều 2 Quyết định số 89/QĐ-BTP ngày 15/01/2026 của Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Cục Quản lý THADS quy định về nhiệm vụ của Cục Quản lý THADS bao gồm kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên.

Căn cứ quy định trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, dự thảo Thông tư quy định về người nộp phí như sau (kế thừa khoản 1 Điều 2 Thông tư 223):

“Điều 2. Người nộp phí

Cá nhân đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên, đề nghị bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thừa hành viên phải nộp phí tham dự kiểm tra kết quả tập sự Thừa hành viên, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên (bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại) theo quy định tại Thông tư này.”

3.1.2. Về tổ chức thu phí

- Tại Điều 3 Thông tư 223 quy định:

“Điều 3. Tổ chức thu phí

1. Cục Bảo trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) thực hiện thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại.

2. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại thu phí theo quy định.”

- Tại Nghị định số 151/2026/NĐ-CP quy định: (i) Sở Tư pháp là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thừa hành viên, có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa hành viên và (ii) Bộ Tư pháp (Cục Quản lý THADS) tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên.

- Hiện nay, các Thông tư sửa đổi Thông tư thu phí, lệ phí đều quy định theo hướng không đề cập đến tên cụ thể của tổ chức thu phí, lệ phí mà viện dẫn theo quy định của pháp luật chuyên ngành để đảm bảo tính ổn định của văn bản, tránh trường hợp khi có văn bản quy định thay đổi tên tổ chức thu phí, lệ phí lại phải sửa Thông tư.

Căn cứ các quy định trên, dự thảo Thông tư quy định về tổ chức thu phí như sau:

“Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa hành viên, bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thừa hành viên theo quy định của pháp luật về THADS.”

3.1.3. Về mức thu phí

- Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2021/TT-BTC quy định mức thu phí bao gồm: (i) Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại từ 500.000 - 2.700.000 đồng/hồ sơ và (ii) phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại từ 500.000 - 1.000.000 đồng/hồ sơ.

- Nhằm thực hiện mục tiêu năm 2026 yêu cầu giảm ít nhất 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, tại Đề án thu phí, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên mức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên là phù hợp, góp phần đáp ứng yêu cầu cải cách TTHC và mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “hai con số” theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Bộ Tư pháp đề xuất bỏ phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động văn phòng THADS.

Căn cứ quy định của pháp luật về THADS, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, dự thảo Thông tư giữ mức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên tại Thông tư 223, đồng thời bỏ mức thu phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng THADS do đã bỏ quy định người nộp phí là Thừa hành viên khi đề nghị thành lập văn phòng THADS (*Chi tiết tại Điều 4 dự thảo Thông tư*).

3.1.4. Về khai, thu, nộp phí

- Tại Điều 5 Thông tư 223 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2021/TT-BTC) quy định:

“Điều 5. Kế khai, nộp phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán theo năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định

số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế”.

- Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật NSNN, trong đó quy định: (i) Toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN. Đồng thời, bỏ cụm từ: “trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN” tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí.

- Tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí đã quy định cụ thể hình thức khai, thu, nộp phí của tổ chức thu và người nộp phí.

Để phù hợp với Luật NSNN năm 2025, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP, bảo đảm thống nhất, thuận lợi trong quá trình thực hiện, dự thảo Thông tư quy định nội dung khai, thu, nộp phí và quyết toán phí như sau:

- Người nộp phí thực hiện nộp tiền phí cho tổ chức thu phí theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.

- Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu phí được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thu phí khai, thu, nộp phí và quyết toán phí thu được theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP (*Chi tiết tại Điều 5 dự thảo Thông tư*).

3.2 Nội dung lược bỏ

Tại Điều 6 Thông tư 223 quy định:

“ Điều 6. Quản lý phí và sử dụng

1. Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thì được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.”

Đề phù hợp với quy định của pháp luật phí, lệ phí và Luật NSNN năm 2025, dự thảo Thông tư không quy định nội dung về quản lý và sử dụng phí.

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Dự thảo Thông tư không quy định TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát thủ tục hành chính hiện hành.

5. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tại dự thảo Thông tư không quy định nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động tổ chức thu, nộp phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Thông tư.

2. Thời gian ban hành: Tại Quyết định số 159/QĐTTg ngày 21/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính xây dựng Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên, phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng THADS, thời gian hoàn thành tháng 12/2026.

BỘ TÀI CHÍNH